

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2017/HSST
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc.
2. Ông Lò Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/8/1997 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản H, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị D, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1998 và có 01 con nhỏ sinh năm 2015; Không tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lò Thị L, sinh năm 1993; Trú tại: Bản N, xã L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt.

2. Chị Lò Thị T, sinh năm 1998; Trú tại: Bản H, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/5/2017, Lò Văn S sang nhà cô ruột là Lò Thị D, sinh năm 1976 trú tại: Bản H, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, BKS 26B1 – 905.38 để đi đòi tiền công lao động. S điều khiển xe đến gặp Tòng Văn X, sinh năm 1986 trú tại: Bản T, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đòi tiền công lao động nhưng không đòi được do X chưa có tiền. Sau đó S điều khiển xe máy lên thành phố Sơn La chơi. Khi đi đến khu rừng ma thuộc bản Nam, xã Hua La, thành phố Sơn La S dừng lại để đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh xong, S nhìn thấy chị Lèo Thị L, sinh năm 1993; Trú tại: Bản N, xã L, thành phố Sơn La điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen đi từ hướng thành phố Sơn La vào bản Nam, xã Hua La, thành phố Sơn La, phía sau trở theo 02 cháu nhỏ, chị L không đội mũ bảo hiểm, trên tai có đeo hoa tai vàng nên S đã nảy sinh ý định cướp giật hoa tai vàng của chị L để bán lấy tiền tiêu sài, S điều khiển xe máy đuổi theo chị L, đi được khoảng 200m, thấy đường vắng, không có ai, S tăng ga ép xe của chị L vào sát lề đường bên phải rồi dùng tay phải giật đứt chiếc hoa tai bên trái của chị L. Sau khi giật được tài sản, S điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đến ngã 3 S rẽ đi ra phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La và tiếp tục đi xuống khu vực phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, S đi vào cửa hàng vàng bạc K thuộc tổ 6, phường C, thành phố Sơn La bán chiếc hoa tai vàng vừa cướp giật được lấy số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó S sử dụng số tiền trên mua xăng hết 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), mua 02 vòng bi moay ơ xe máy của anh Cầm Văn D, sinh năm 1972 trú tại: Bản Đ, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La hết 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Về nhà S mang xe máy trả cho bà Lò Thị D và đưa cho vợ là Lèo Thị T số tiền 1.210.000đ (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) và nói với vợ là tiền do S nhặt được.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 02/5/2017 Lò Văn S bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp số: 08/LBKC ngày 02/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sơn La tại nhà văn hóa tổ 11, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La.

Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Chi cục đo lường chất lượng tỉnh Sơn La. Giám định đối với chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô làm bằng kim loại màu vàng có phải là vàng không? Loại vàng gì? Trọng lượng. Tại Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số 47/TB-TĐC ngày 05/5/2017 của Sở khoa học công nghệ tỉnh Sơn La Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông báo kết quả thử nghiệm đối với mẫu kim loại là 01 chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô làm bằng kim loại màu vàng: có khối lượng 1,454gam, hàm lượng vàng (Au) là 99,00%. Ngày 05/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sơn La ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La định giá tài sản: 01 (một) chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô làm bằng kim

loại màu vàng : có trọng lượng 1,454gam. Tại Thông báo định giá tài sản số: 105/TB-TCKH ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, xác định: 01 (một) chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô làm bằng kim loại màu vàng : có trọng lượng 1,454gam giá trị còn lại là: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lò Văn S từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh , phía trước ngực trái áo và cánh tay phải có chữ FVPORO ARMANI JEANS màu trắng qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi nữ màu ghi , phía đùi trái có chữ KENZO màu đỏ qua sử dụng ; 01 (một) chiếc USB màu đỏ nhãn hiệu KingS ton DT 101G2, dung lượng 8G qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền do Lò Văn S bán tài sản cướp giật được mà có.

Truy thu số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn S do phạm tội mà có.

Về bồi thường dân sự: Do người bị hại chị Lò Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị S , chị Lò Thị T đã nhận lại tài sản và bồi thường của gia đình bị cáo , không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại chị Lò Thị L khai đã nhận đủ tài sản và bị cáo đã bồi thường cho chị, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có ý kiến xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T khai nhận số tiền cơ quan công an thu của chị là do bị cáo S đem về, chị không biết nguồn gốc tiền và không có yêu cầu gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị S : Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo L ở Văn S phải bồi thường thêm; Chị Phạm Thị S có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị S vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận được toàn bộ tài sản, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 191; khoản 3 Điều 199 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S khai nhận: Ngày 01/5/2017, Lò Văn S đã có hành vi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ-đen BKS 26B1 – 905.38, giật lấy 01 chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô bằng vàng, trị giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Lò Thị L, khi chị L đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26K1 – 037.18, phía sau trở theo 02 cháu nhỏ trên đoạn đường thuộc bản Nam, xã Hua La, thành phố Sơn La. Sau đó bị cáo nhanh chóng điều khiển xe máy để tẩu thoát.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Lò Thị L;
- Biên bản khám nghiệm hiện trường ; Biên bản về việc bắt người lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 02/5/2017 tại nhà văn hóa tổ 11, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La; Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số 47/TB-TĐC ngày 05/5/2017 của Sở khoa học công nghệ tỉnh Sơn La Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thông báo định giá tài sản số: 105/TB-TCKH ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, xác định: 01 (một) chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô làm bằng kim loại màu vàng : có trọng lượng 1,454gam giá trị còn lại là: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lò Văn S nhận thức được hành vi dùng điều khiển xe máy cướp giật tài sản của người khác nguy hiểm, có tính nguy hại lớn, mức độ sát thương cao có thể xảy ra đối với chị Lèo Thị L và 02 cháu bé khi đang lưu thông trên đường bằng xe máy, là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và cần tiền chi tiêu, Lò Văn S vẫn cố ý thực hiện để cướp giật tài sản, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt từ ba năm đến mười năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại chị Lèo Thị L có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Ngày 20/6/2017 người bị hại chị Lèo Thị L có đơn xin lại tài sản. Ngày 23/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc hoa tai đôi quang bóng, hình rô, trọng lượng 1,454gam đã qua sử dụng cho chị Lèo Thị L.

Ngày 08/5/2017 anh Hoàng Văn H có đơn xin lại tài sản Ngày 23/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ, đen BKS 26B1 – 905.38 cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn H cấp ngày 25/01/2014 cho anh Hoàng Văn H.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh , phía trước ngực trái áo và cánh tay phải có chữ FVPORO ARMANI JEANS màu trắng qua sử dụng ; 01 (một) chiếc quần đùi nỉ màu ghi, phía đùi trái có chữ KENZO màu đỏ qua sử dụng; 01 (một) chiếc USB màu đỏ nhãn hiệu KingSton DT 101G2, dung lượng 8G qua sử dụng , không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền do Lò Văn S bán tài sản cướp giật được mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) là tiền do Lò Văn S bán tài sản cướp giật mà có, bị cáo đã dùng tiền đi mua xăng xe, bị cáo không nhớ mua xăng ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không thu hồi được, do đó cần truy thu của bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Lò Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị S đã nhận lại tài sản và gia đình bị cáo đã bồi thường không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lò Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/5/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu xanh, phía trước ngực trái áo và cánh tay phải có chữ FVPORO ARMANI JEANS màu trắng, qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần đùi nỉ màu ghi , phía đùi trái có chữ KENZO màu đỏ qua sử dụng ; 01 (một) chiếc USB màu đỏ nhãn hiệu KingSton DT 101G2, dung lượng 8G, qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước : 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3098 quyền số 62 ngày 19/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Truy thu số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn S do phạm tội mà có.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Lèo Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị S đã nhận lại tài sản và gia đình bị cáo đã bồi thường không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2017).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền